

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 14 - 10 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Sinh Huy

Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo: **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1983, tại trạm y tế xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị B; Chồng anh Hứa Hoàng N2 (bị hại), con ruột Hứa Ngọc H1, sinh năm 2009 và Hứa Thị Ngọc H2, sinh năm 2016; Anh, chị, em ruột: 04 người lớn (nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1985). Tiền sự, Tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo không bị bắt, không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Hoài Duy T, thuộc Văn phòng luật sư HA, Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số 39/5, Khóm 5, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Bị hại: Hứa Hoàng N2, sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp P, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Lê Thị Ngọc T1, thuộc Văn phòng luật sư ND - Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số 353/25, đường P1, ấp P2, xã P3, huyện L1, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn L, sinh năm 1955

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp T2, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị Mỹ N và bị hại Hứa Hoàng N2 là vợ chồng hợp pháp, có 02 con chung là Hứa Thị Ngọc H2, sinh năm 2016 và Hứa Ngọc H1, sinh năm 2009. Vợ chồng N, Ngọc có nhà và đang sinh sống tại ấp P, xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng đầu tháng 8 năm 2020 giữa vợ chồng N, N2 xảy ra mâu thuẫn với nhau nên bị cáo N dẫn con gái tên Hứa Thị Ngọc H2 về nhà cha mẹ ruột của N cư trú tại xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để ở tạm. Bị cáo N ở đó khoảng hơn 20 ngày, đến chiều ngày 25/8/2020 sau khi đi làm về (N là công nhân của công ty TX), bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà vợ, chồng N để thăm con là Hứa Ngọc H1 và ngủ lại nhà đến sáng ngày 26/8/2020 thì tiếp tục đi làm, khoảng 17 giờ cùng ngày bị cáo về nhà, ra phía sau phát hiện 02 con bò bị mất, bị cáo N hỏi N2 “bò đâu rồi” N2 đáp “dẫn gửi nhà cha rồi”; N tiếp tục hỏi “tiền bán lúa mùa này anh có trả cho Ngân hàng không” N2 đáp “không có trả Ngân hàng vì xài hết rồi”, bị cáo N nói “vậy anh lấy tiền nuôi con nhỏ đó hết rồi hả” N2 đáp “mày không bắt gặp tao thì đừng có nói” N2 nói tiếp “cái nhà này như nhà trọ, mày muốn đi đâu mày đi tao chỉ cần 02 đứa con không cần mày” bị cáo N nói “tôi có chết sống gì cùng 02 đứa con, không để nó sống cùng mẹ ghẻ” N2 đáp “mày ẵm hai đứa nhỏ đi tao lên, tao giết cha, mẹ mày ở trên”. Sau khi cãi nhau N bỏ vào phòng ngủ với H1, còn N2 mắc mùng ngủ với cháu H2 tại phòng khách.

Đến 01 giờ sáng ngày 27/8/2020 bị cáo N xuống nhà bếp đi vệ sinh và nhớ lại chuyện cãi nhau với anh N2 nên bực tức tìm vật dụng để đánh N2, tìm kiếm xung quanh thì phát hiện cây búa cán và lưỡi bằng kim loại dài 35,5 cm, cán dài 31 cm có tiết diện hình tròn đường kính 3,4cm; lưỡi búa có kích thước 10,5 cm x 7 cm. Bị cáo N cầm búa lên phòng khách chỗ anh N2 ngủ, lúc này do trời tối không nhìn rõ anh N2 và cháu H2 nằm ở vị trí như thế nào nên bị cáo dùng tay trái đưa vào mùng đựng tay cháu H2 và đẩy sang 01 bên, sau đó tay phải của bị cáo cầm chiếc búa ngòi xỏm (ngòi chòm hỏm) đánh ngang vùng đầu của N2 02 cái liên tiếp trúng vào vùng đầu, nghe anh N2 la đau bị cáo đi xuống nhà sau bỏ chiếc búa xuống kệ bếp, lấy xe mô tô bỏ trốn. Đến sáng khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo N ra đầu thú tại cơ quan Công an và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật và đồ vật thu giữ: 01 chiếc búa (cán và lưỡi búa bằng kim loại) dài 35,5 cm, cán dài 31 cm có tiết diện hình tròn đường kính 3,4 cm, lưỡi búa kích thước 10,5 cm x 7 cm hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số:134/2020/TGT ngày 27/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của bị hại Hứa Hoàng N2 như sau:

- Vết thương vùng cằm kích thước 4cm x 0,2cm và 3cm x 0,2cm gây nứt sọ cằm trái, tụ máu dưới màn cứng được điều trị phục hồi không di chứng cố tật.
- Theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại Hứa Hoàng N2 trình bày: Thừa nhận có mâu thuẫn vợ, chồng về tiền bạc như bị cáo N trình bày là

đúng, anh N2 không thừa nhận có người khác, bỏ vợ, con như bị cáo N trình bày.

Về trách nhiệm hình sự, bị hại không yêu cầu tăng nặng cũng không yêu cầu giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện việc định tội và quyết định hình phạt theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Trần Thị Mỹ N bồi thường các chi phí sau:

- Tiền viện phí và chi phí điều trị: 13.349.693 đồng (có hóa đơn, chứng từ kèm theo)

- Tiền mất thu nhập của bị hại: 12.000.000 đồng (có xác nhận của chủ sử dụng lao động về tiền công)

- Chi phí người nuôi bệnh của ông Hứa Văn Đ và bà Hứa Ngọc H3 là: 14 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.100.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: 20 tháng lương tối thiểu: 20 x 1.490.000 đồng = 29.800.000 đồng.

Tổng cộng: 57.249.693 đồng (Năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường được 2.500.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị B trình bày: Bị cáo N là con ruột của ông L, bà B. Bị hại Hứa Hoàng N2 là con rể; vợ chồng N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì ông L, bà B mới phát hiện và bị cáo N có tác động để ông L, bà B đưa số tiền 2.500.000 đồng để bồi thường cho bị hại Hứa Hoàng N2, tại phiên tòa hôm nay ông L, bà B không có yêu cầu đòi lại; yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Phạm Hoài Duy T phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Bị cáo N chưa từng bị kết án, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, việc thực hiện tội phạm do mâu thuẫn nhất thời trong đời sống vợ, chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị Mỹ N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại luật sư Lê Thị Ngọc T1 trình bày: Bị cáo N chỉ vì mâu thuẫn chuyện vợ chồng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh N2, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm hình sự cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian để nhìn nhận, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại anh Hứa Hoàng N2.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKS ngày 16/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Trần Thị Mỹ N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia xét xử phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và phát biểu nội dung luận tội , khẳng định Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ ,

đúng người đúng tội và đúng pháp luật ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Đề nghị xử phạt Trần Thị Mỹ N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 685, Điều 686, Điều 690 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Hứa Hoàng N2 số tiền 57.249.693 đồng (năm mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi ba ngàn đồng), khấu trừ vào số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đã bồi thường.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật TTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa (cán và lưỡi búa bằng kim loại) dài 35,5 cm, cán dài 31 cm có tiết diện hình tròn đường kính 3,4 cm, lưỡi búa kích thước 10,5cm x 7cm hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Án phí: Bị cáo nộp theo quy định khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các Điều 23, 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Thị Mỹ N thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tại xã N1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện M xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở chứng minh được:

Do mâu thuẫn nhất thời trong đời sống vợ chồng, bị cáo Trần Thị Mỹ N sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích bị hại Hứa Hoàng N2 tỷ lệ thương tật 20%.

Xét, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tại phiên tòa và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người

bị hại, biên bản thu giữ vật chứng. Ngoài ra còn phù hợp với tình tiết theo biên bản thực nghiệm hiện trường mà Tòa án yêu cầu Viện kiểm sát cung cấp trong quá trình chuẩn bị xét xử, từ những chứng cứ, tình tiết đã thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố và được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Thị Mỹ N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.2] Sức khỏe của con người là vốn quý nhất là khách thể được luật hình sự bảo vệ mọi hành vi xâm phạm trực tiếp đến là sức khỏe của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo N là người có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp trong tình trạng bị hại đang ngủ say, không có khả năng tự vệ được nên đây cũng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm k, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cần lên cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả tại phiên tòa bị cáo đồng ý tiếp tục khắc phục toàn bộ hậu quả, có cha ruột từng tham gia kháng chiến chống Mỹ, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú nên đây xem là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa (cán và lưỡi búa bằng kim loại) dài 35,5 cm, cán dài 31 cm có tiết diện hình tròn đường kính 3,4 cm, lưỡi búa kích thước 10,5 cm x 7 cm hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long, theo biên bản giao, nhận vật chứng vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2021.

[4] Trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thị Mỹ N bồi thường cho bị hại Hứa Hoàng N2 số tiền 57.249.693 đồng, bị cáo đã bồi thường 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) nên phải bồi thường thêm 54.749.693 đồng vào là phù hợp với Điều 685, Điều 686, Điều 690 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Xét, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ N là có căn cứ chấp nhận một phần, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Hứa Hoàng N2 là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhận dân huyện M là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Mỹ N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23, điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành bản án này.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thị Mỹ N bồi thường cho bị hại Hứa Hoàng N2 số tiền 54.749.693 đồng (Năm mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa (cán và lưỡi búa bằng kim loại) dài 35,5 cm, cán dài 31 cm có tiết diện hình tròn đường kính 3,4 cm, lưỡi búa kích thước 10,5 cm x 7 cm hiện nay đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Vĩnh Long, theo biên bản giao, nhận vật chứng vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 19/4/2021.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Mỹ N nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) và nộp 2.737.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự về bồi thường thiệt hại.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & TAH TAT;
- VKS Tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CAT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện;
- Đội Tham mưu tổng hợp thuộc CA huyện;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- UBND xã N1;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo